

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số:06/2018/HS-PT
Ngày 23tháng01năm 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒAÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông**Trần Hữu Viên**;

- Bà**Lê Thị Hiền**.

Thư ký phiên tòa:Ông**Nguyễn Đình Sơn**—Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhơn**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 194/2017/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 201/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1998 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng), tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau::

Khoảng 17 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2015, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 (chưa xác định lai lịch) và T2 (chưa xác định lai lịch) đến khu nhà trọ Hoàng Anh (địa chỉ: Số 29/34 đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) để trộm cắp

tài sản. Khi đến nơi, T1 và T2 đứng ngoài cảnh giới, T đi vào tìm cơ hội trộm cắp tài sản thì bị anh Nguyễn Hoàng Thái S và người nhà phát hiện bắt giữ. Anh S nhận ra T là người đã lấy trộm xe đạp điện tại khu nhà trọ khác của gia đình (địa chỉ: số 21 đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) đã được camera quay lại. Anh S và gia đình đã đưa T đến Cơ quan công an để điều tra xử lý. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận trước đó đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực phường V, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ 00 ngày 10 tháng 10 năm 2015, Nguyễn Văn T đi bộ tới khu nhà trọ tại Tổ 23, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Thấy xe đạp hiệu Martin của chị Lê H dựng trước phòng trọ không có người trông coi, T lấy xe đưa đến khu vực chợ Đầm bán cho một người thanh niên (không xác định lai lịch) được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và tiêu xài hết.

Vụ 2: Khoảng 14 giờ 00 ngày 13 tháng 10 năm 2015, Nguyễn Văn T cùng với Ty điều khiển xe máy hiệu Sirius màu trắng đi đến khu nhà trọ K tại số 11/33 đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để trộm cắp tài sản. Khi tới nơi, T2 đứng ngoài cảnh giới còn T đi vào bên trong. Phát hiện xe đạp điện hiệu Sonu màu đỏ của chị Trần Phương U để trước phòng trọ không có người trông coi, T đi đến dắt xe ra ngoài rồi ngồi lên để T2 điều khiển xe máy đẩy đi. Cả hai mang xe đạp điện đến khu vực giao nhau giữa đường S và đường X, phường V, thành phố N bán xe cho một thanh niên (không xác định lai lịch) được 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Vụ 3: Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2015, Nguyễn Văn T, T2 và Nguyễn Văn T1 điều khiển xe máy Sirius đi tới khu nhà trọ H tại số 21 đường Cao Văn B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để trộm cắp tài sản. T2 và T1 đứng ngoài cảnh giới còn T đi vào trong. Phát hiện xe đạp điện hiệu Hitasa màu trắng đen của chị Trần Hồ Lệ U dựng trước phòng trọ không có người trông coi, T đến dắt xe ra ngoài đưa cho T1, T1 ngồi lên xe đạp điện để T2 điều khiển xe máy đẩy đi bán, còn T đi bộ về nhà. Khoảng 2 tiếng sau, T1 và T2 đi về chia cho T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền bán xe.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 104/TCKH ngày 14 tháng 3 năm 2017 và số 70/TCKH ngày 15 tháng 3 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Các xe đạp điện mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là: 13.525.000 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 201/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g (phạm tội nhiều lần) Khoản 1 Điều 48, Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ Nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 10 năm 2015 đến ngày 14 tháng 10 năm 2015, trên địa bàn phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, tại nhà trọ thuộc Tổ X, nhà trọ K - số 11/33 đường Đ và nhà trọ H - số 21 đường Cao Văn B, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê H, chị Trần Phương U và chị Trần Hồ Lệ U 03 xe đạp điện có tổng giá trị là 13.525.000 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 2000.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, tạo tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Mặc dù tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, đồng thời tại thời điểm xét xử phúc thẩm, Bộ luật hình sự quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi theo hướng có lợi hơn so với Bộ luật hình sự năm 2000 và Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng các quy định có lợi này cho bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng: Chỉ trong thời gian ngắn, bị cáo liên tục phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng hình tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Ngoài ra, khi quyết định hình phạt Tòa án nhân dân thành phố N đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, cân nhắc về nhân thân và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138, các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g (phạm tội nhiều lần) Khoản 1 Điều 48, Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 2000 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn T,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung